

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TU  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2022/HS- ST  
Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BD**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Đỗ Thị Lan Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh BD.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh BD tham gia phiên tòa:** ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 194/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Như D**, sinh năm 1990, tại Nghệ An, giới tính: nam; hộ khẩu thường trú: xóm 1, xã LT, huyện Y, tỉnh Ng; tạm trú: khu phố Đ, phường DA, thành phố D, tỉnh BD; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12. Con ông Nguyễn Như C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961; bị cáo có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất là bị cáo; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 05/5/2022, bị Công an huyện Y, tỉnh Ng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Nhân thân: ngày 17/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Ng tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Ngày 11/5/2022, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/5/2022 bị bắt tạm giữ đến ngày 05/6/2022 thì bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

**- Bị hại:**

Ông Thái Văn V, sinh năm 1991; địa chỉ: nhà trọ Nguyễn Thị Hồng, khu phố Bình Chánh, phường K, thị xã TU, tỉnh BD; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bà Lâm Thị S, sinh năm 1982; địa chỉ: nhà trọ Nguyễn Qu Cảnh, khu phố Bình Chánh, phường K, thị xã TU, tỉnh BD; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* ông Nguyễn Đăng Qu, sinh năm 1993; địa chỉ: xóm Tây Hồ, xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 05 giờ ngày 11/5/2022, Nguyễn Như D đến quán cà phê thuộc phường DA, thành phố D, tỉnh BD để uống cà phê. Tại đây, D gặp không rõ nhân thân là người mà D quen biết trước đó. Do không có tiền tiêu xài nên D rủ H đi tìm tài sản sỡ hữu để trộm bán lấy tiền chia nhau, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở D đến địa bàn phường K, thị xã TU, tỉnh BD tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà trọ Nguyễn Thị Hồng thuộc khu phố B, phường K, H dừng xe, đứng ngoài cổng cảnh giới, D đi bộ vào bên trong nhà trọ tìm tài sản để chiếm đoạt. D nhìn thấy tại cửa sổ của phòng trọ số 93 do ông Thái Văn V thuê trọ có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ đang cắm sạc pin. D rút điện thoại ra khỏi dây sạc, bỏ vào túi quần rồi đi ra bên ngoài cùng với H rời khỏi nhà trọ Nguyễn Thị H.

D và H tiếp tục đi đến nhà trọ Nguyễn Qu C cách nhà trọ Nguyễn Thị H khoảng 100 mét, H dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới, D đi vào bên trong nhà trọ, nhìn thấy cửa phòng số 02 do bà Lâm Thị S thuê trọ không đóng mà chỉ khép hờ, D mở cửa đi vào bên trong phòng thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu trắng đang cắm sạc pin. D rút điện thoại ra khỏi dây sạc, bỏ vào túi quần rồi đi ra bên ngoài cùng với H rời khỏi nhà trọ Nguyễn Qu C.

Sau khi chiếm đoạt được 02 điện thoại, H điều khiển xe chở D đến quán cà phê thuộc khu phố T, phường DA, thành phố D, tỉnh BD để uống cà phê. Tại đây D gặp Tr không rõ nhân thân, là người thường mua tài có nguồn gốc trộm cắp, D bán 02 điện thoại lấy trộm được cho Tr với số tiền 1.200.000 đồng và cùng H chia nhau tiền tiêu xài.

Ngày 26/5/2022, D điều khiển xe mô tô biển số 37P1-361.36 chở đối tượng tên H2 không rõ nhân thân là bạn quen biết ngoài xã hội đến nhà trọ Nguyễn Thị H để tiếp tục trộm tài sản. Khi đến H2 đứng bên ngoài cảnh giới, D đi vào bên trong nhà trọ để tìm tài sản thì ông Nguyễn Văn Đ là người quản lý nhà trọ phát hiện, thấy D có đặc điểm giống người đã trộm cắp tài sản ngày 11/5/2022 nên giữ lại, đối tượng H2 bỏ chạy thoát. Công an phường K tiếp nhận tin báo vụ việc của ông Đ, đưa D về trụ sở làm việc, lập biên bản tạm giữ vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án là xe mô tô biển số 37P1-361.36. D đã khai nhận hành vi chiếm đoạt 02 điện thoại vào ngày 11/5/2022.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46/KLTS-TTHS ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ có giá trị 2.180.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu trắng giá trị 1.400.000 đồng. Tổng giá trị của 02 điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.580.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô 37P1-361.36 là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng Qu, bạn của D. Ngày 25/6/2022, ông Qu cho D mượn xe, việc D sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản ông Qu không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TU đã trả lại xe 37P1-361.36 cho ông Qua theo Quyết định xử lý vật chứng số 33 ngày 24/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: ông Thái Văn V yêu cầu D bồi thường số tiền 2.180.000 đồng, bà Lâm Thị S yêu cầu D bồi thường số tiền 1.400.000 đồng. Bị cáo D đã bồi thường xong cho ông V và bà S theo yêu cầu.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Như D khai nhận hành vi lấy trộm điện thoại của ông Thái Văn V và bà Lâm Thị S như đã nêu trên.

Bị hại ông Thái Văn V, bà Lâm Thị S khai nhận nội dung sự việc như lời khai nhận của bị cáo. Ông Vuông, bà Sang đã nhận được tiền bị cáo bồi thường giá trị tài sản theo yêu cầu và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đăng Qu khai nhận có cho bị cáo D mượn xe mô tô biển số 37P1-361.36 nhưng việc D sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản ông Qu không biết. Ông Qu đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm hình sự: ông Thái Văn V, bà Lâm Thị S yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 205/CT-VKSTU ngày 23/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh BD truy tố bị cáo Nguyễn Như D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Như D mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ông Thái Văn V, bà Lâm Thị S đã nhận được tiền bị cáo D bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với đối tượng tên H, H2 bị cáo D khai cùng D thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng tên Tr bị cáo D khai đã mua 02 điện thoại D trộm cắp được, quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TU sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như D khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 11/5/2022, tại phòng trọ số 93 nhà trọ Nguyễn Thị H thuộc phường K, thị xã TU, tỉnh BD, bị cáo Nguyễn Như D cùng đồng phạm đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S giá trị 2.180.000 đồng của ông Thái Văn V. Tại phòng trọ số 2 nhà trọ Nguyễn Qu C thuộc phường K, thị xã TU, tỉnh BD, bị cáo Nguyễn Như D cùng đồng phạm lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu trắng giá trị 1.400.000 đồng của bà Lâm Thị S. Giá trị của 02 điện thoại di động tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.580.000 đồng. Ngày 26/5/2022, bị cáo Nguyễn Như D cùng đồng phạm tiếp tục đến nhà trọ Nguyễn Thị H nhưng chưa thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản thì bị phát hiện, bắt giữ.

Bị cáo Nguyễn Như D có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 205/CT-VKSTU ngày 23/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo Nguyễn Như D về tội danh, khoản và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì tham lam, tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sau khi đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: ngày 17/02/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Ng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 26/HSST ngày 17/02/2012. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Ngày 05/5/2022, bị cáo bị Công an huyện Y, tỉnh Ng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc. Do vậy, bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng và nhân thân của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã nhận được tiền bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét .

[9] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Như D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU
- Chi cục THADS thị xã TU  
(để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**Đỗ Thị Lan Hương**